TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 402/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 8 – 2019
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Thu Thủy

Bà Nguyễn Thị Thu Sương

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019 về Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình - Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 64/2, ấp HT, xã ĐHC, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Phúc A, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp BC, xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Tr trình bày:

Chị với anh Nguyễn Văn Phúc A kết hôn năm 2014, thông qua mai mối và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BL, huyện Châu Phú. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp với nhau và vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn Phúc A.

Về con chung tên Nguyễn Trí C, sinh ngày 02/01/2018, sống chung với chị. Nếu ly hôn, chị đồng ý nuôi, không yêu cầu anh Anh cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không.

Về nợ chung: Không.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Phúc A trình bày:

Thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Tr về thời gian kết hôn, con chung, tài sản, nợ và nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Anh yêu cầu cho thêm thời gian 02 tháng để vợ chồng hàn gắn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe chị Nguyễn Thị Tr trình bày và công bố lời khai của anh Nguyễn Văn Phúc A, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Phúc A nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp về Hôn nhân và Gia đình - Ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền: Anh Phúc A với tư cách là bị đơn trong vụ án, có nơi cư trú tại xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa, anh Phúc A vắng mặt, Tòa án đã tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nên Hội đồng xét xử Quyết định xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Tr cho rằng, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm, hai người vốn không thương yêu nhau, nhưng do chiều lòng cha mẹ nên mới đồng ý kết hôn với anh Nguyễn Văn Phúc A.

Do mâu thuẫn về chỗ ở nên vợ chồng ly thân từ hơn 08 tháng qua. Vì muốn lo cho con và gia đình, chị cố chịu đựng và cho anh cơ hội hàn gắn nhưng anh ấy không có thiện chí hàn gắn nên chị mong muốn được ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hôn nhân giữa chị Tr và anh Anh được pháp luật thừa nhận, bởi vì có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của anh, chị đã mâu thuẫn kéo dài nhiều năm và đã chính thức ly thân từ hơn 08 tháng qua, nhưng cả hai người vẫn không có biện pháp hàn gắn. Cụ thể, khi hòa giải tại Tòa án, anh yêu cầu có thời gian 02 tháng để hòa giải với chị Tr. Tuy nhiên, anh không một lần đến gia đình chị để hòa giải và tại phiên tòa cũng vắng mặt. Cho thấy tình cảm giữa hai người đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cho nên yêu cầu được ly hôn của chị Tr là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung: tên Nguyễn Trí C, sinh ngày 02/01/2018 đang sống với chị Tr. Để giữ sự ổn định, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị nuôi và ghi nhận sự tự nguyện của chị về không yêu cầu anh Anh cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cấp dưỡng nuôi con chung không cố định. Vì vậy, trong thời gian nuôi con, nếu có căn cứ cho rằng, chị Tr không đảm bảo các điều kiện nuôi dạy con hoặc có hành vi bạo lực thì anh Anh có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Chị Tr cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Anh thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[3.3] Về tài sản chung: Không.

[3.4] Về nợ chung: Chị Tr và anh Anh khai không nên Tòa án không đề cập giải quyết, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai người phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81; khoản 2 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn Phúc A.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82, ngày 16/6/2017 của Ủy ban nhân dân xã BL, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho chị Tr và anh Anh không còn giá trị pháp lý, kể từ thời điểm bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Tr tiếp tục nuôi con tên Nguyễn Trí C, sinh ngày 02/01/2018 đến khi cháu tròn 18 tuổi và lao động được. Anh Nguyễn Văn Phúc A không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn Phúc A không trực tiếp nuôi con, nhưng có quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ: Không

Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0001168 ngày 01/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt được thực hiện quyền này, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Hai

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã BL;
- Lưu.